

**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC-TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ-TKV**

Số 3589 /NĐCP-KHĐTVT

V/v báo giá đầu tư
Máy cắt 901 - Tổ máy S1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày 02 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Quý Công ty và các đơn vị quan tâm

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV có nhu cầu đầu tư Máy cắt 901 - Tổ máy S1 nhằm mục tiêu duy trì sản xuất, đảm bảo nhà máy vận hành an toàn, tin cậy và hiệu quả.

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV trân trọng kính mời các đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan quan tâm tham gia báo giá danh mục hàng hoá như Phụ lục kèm theo: Phụ lục 01: Báo giá Máy cắt ; Phụ lục 02 Biểu mẫu đề xuất báo giá hàng hóa.

1. Yêu cầu về hàng hóa:

- Yêu cầu về thông số kỹ thuật hàng hóa nêu chi tiết tại Phụ lục số 02;
- Biểu mẫu yêu cầu Báo giá: chi tiết tại Phụ lục số 03;
- Các hàng hóa còn mới 100% chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, mã hiệu, thông số kỹ thuật rõ ràng, đầy đủ và được sản xuất từ năm 2026 trở lại đây;
- Hàng hóa có đầy đủ giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng sản phẩm và xác nhận của nhà sản xuất hàng hóa khi giao hàng.

Nhà thầu có thể chào đồng thời nhiều phương án xuất xứ hàng hóa khác nhau của cùng một nhà sản xuất/hãng hoặc nhiều nhà sản xuất/hãng khác nhau đảm bảo tương đương hoặc tốt hơn máy cắt Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV đang sử dụng, mỗi phương án cần ghi rõ xuất xứ, đơn giá và thời gian giao hàng để chủ đầu tư lựa chọn và lên phương án đầu tư.

2. Các yêu cầu về thương mại

- Đơn vị gửi báo giá kèm theo Giấy đăng ký kinh doanh của nhà cung cấp;
- Báo giá phải ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của nhà cung cấp. Báo giá phải do đại diện hợp pháp hoặc nhân sự được uỷ quyền/ phụ trách bán hàng của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu;
- Đơn giá trong báo giá phải được tính đúng, tính đủ các chi phí liên quan (vận chuyển, bảo hiểm, thanh toán....), phí, lệ phí, thuế GTGT;
- Địa điểm giao hàng: Tại Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, Tổ 4, khu 4A phường Cửa Ông, thành phố Quảng Ninh.
- Thời gian giao hàng : do Nhà cung cấp đề xuất;
- Thời gian bảo hành: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu đưa thiết bị vào sử dụng;
- Hình thức thanh toán:
 - i) Tạm ứng: Không tạm ứng;
 - ii) Thanh toán: 02 lần;

* *Thanh toán lần 1:* Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 95% giá trị quyết toán hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán



gồm: Bảo lãnh thực hiện hợp đồng; Hồ sơ tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ và chất lượng của hàng hóa; Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa thiết bị vào vận hành; Hồ sơ quyết toán; Hóa đơn GTGT hợp lệ; Bảo lãnh bảo hành và công văn đề nghị thanh toán của Nhà thầu.

* *Thanh toán lần 2*: Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 100% giá trị quyết toán dự án hoàn thành (đã bao gồm giá trị thanh lần 1) trong vòng 30 ngày sau khi cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Hồ sơ thanh toán gồm: Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành và công văn đề nghị thanh toán.

3. Hình thức gửi báo giá và thời gian nhận báo giá

- Hiệu lực của báo giá: ≥ 90 ngày kể từ ngày ký báo giá.
- Thời gian nộp báo giá và các tài liệu kèm theo: Chậm nhất 16h30' ngày 08/10
/2026.

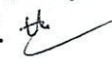
- Hình thức tiếp nhận báo giá: Online (qua website muasamcong.mpi.gov.vn); email: campha.dtk@gmail.com và gửi bản cứng theo đường chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ:

- Địa chỉ nhận báo giá: Mrs Trần Thị Minh Nguyệt- Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư, Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, Tổ 4, khu 4A phường Cửa Ông, thành phố Quảng Ninh.

- Email: khdtvt.ndcp@gmail.com

- Điện thoại: 0984.475.686

- Cán bộ phụ trách kỹ thuật: Mr Phong 0987.766.602

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả -TKV rất mong được sự hợp tác của Quý đơn vị
Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang web TCTĐL-TKV (đăng tải);
- Trang web TKV (đăng tải);
- Giám đốc (b/c);
- Phòng KTAT, KH-ĐT-VT;
- Lưu VT, ĐTB⁽²⁾.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Vũ Hoàng Lân

01042
CÔNG TY
NHIỆT ĐIỆN
CẨM PHẢ -
NHÁNH
CÔNG TY ĐIỆN LỰC
TKV - CTCP
TP. QUẢNG NINH

Phụ lục 01: Báo giá Máy cắt

(Đính kèm công văn số 2539 /NĐCP-KHĐTĐVT ngày 08/10/2026)

STT	Tên chi tiết/thiết bị và ký/mã hiệu chi tiết/thiết bị	Đơn vị	Thông số, đặc tính kỹ thuật chi tiết/thiết bị	Ghi chú
I	Máy cắt 901 Tổ máy số 1 với Công suất máy phát 340 MWh, tần số 50 Hz, điện áp đầu cực 20 kV, dòng điện định mức 11.547 A	01 Bộ		
1	Tần số định mức	Hz	50	
2	Điện áp lớn nhất định mức	kV	25.3	
3	Điện áp chịu đựng tần số công nghiệp định mức	kV	60	
4	Điện áp chịu đựng xung sét đỉnh định mức	kV	125	
5	Dòng điện liên tục định mức 13kA (13000A)	A	13000	
6	Điện áp chịu đựng xung sóng đầy đủ định mức	kV	150	
7	Chu kỳ làm việc ngắn mạch định mức		CO-30min-CO	
8	Dòng điện ngắn mạch định mức (đối xứng)	kA	100	
9	Dòng điện đóng, chốt và mang định mức (giá trị đỉnh)	kA	280	
10	Dòng chịu đựng ngắn hạn, 3 giây	kA	100	
11	Dòng điện chuyển mạch lệch pha	kA	50	
12	Tụ điện phía máy biến áp/máy phát:	nF	130nF/130nF	
	Cơ cấu truyền động của máy cắt.			
1	Điện áp điều khiển định mức cho cuộn đóng và cuộn cắt:	VDC	220	
2	Điện áp định mức cho động cơ truyền động bơm:	VDC	220	
	Dao cách ly			
1	Điện áp định mức		25.3	
2	Dòng điện bình thường định mức	A	13000	
3	Điện áp chịu đựng tần số công nghiệp định mức	kV	80/ 88	
4	Điện áp chịu đựng xung sét đỉnh định mức: 150kV / 165kV	kV	150/ 165	
5	Dòng điện chịu đựng đỉnh định mức: 280kA	kA	280	
6	Dòng điện chịu đựng ngắn hạn định mức, 3s	kA	100	
	Dao nối đất			
1	Điện áp định mức	kV	25.3	
2	Điện áp chịu đựng tần số công nghiệp định mức	kV	80	
3	Điện áp chịu đựng xung sét đỉnh định mức	kV	150	
4	Dòng điện chịu đựng đỉnh định mức	kA	280	
5	Dòng điện chịu đựng ngắn hạn định mức, 1s	kA	100	

Nhà thầu có thể chào đồng thời nhiều phương án xuất xứ hàng hóa khác nhau của cùng một nhà sản xuất/hãng hoặc nhiều nhà sản xuất/hãng khác nhau đảm bảo tương đương hoặc tốt hơn máy cắt 901 Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV đang sử dụng, mỗi phương án cần ghi rõ xuất xứ, đơn giá và thời gian giao hàng để chủ đầu tư lựa chọn và lên phương án đầu tư.

PHỤ LỤC 02. BIỂU MẪU ĐỀ XUẤT BÁO GIÁ HÀNG HÓA
(Đính kèm văn bản số: 3539 /NĐCP-KHĐTĐVT ngày 08/10/2026)

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất/ Xuất xứ, mã hiệu	Đơn giá (đồng/ĐVT)	Thành tiền trước thuế (đồng)	Thuế GTGT (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thời hạn giao hàng
1										
2										
	Tổng cộng									